TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **12**/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 08/6/2020
V/v tranh chấp: *"Ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, TP ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bình**

Ông **Nguyễn Công Chi**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Chu Thị Phương Thùy -** Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng tham gia phiên tòa:* Bà **Dương Thị Phương Dung** – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 451/2020/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2019 về "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Tống Thị H - sinh năm 1976. Địa chỉ: Nguyễn T, TP. Đ.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T - sinh năm 1974. Địa chỉ: KCC nhà ở xã hội KCN H, phường B, quận L, TP. Đ.

(Bà H có mặt, ông T vắng mặt lần 2 không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, nguyên đơn bà Tống Thị H trình bày:

- ***Về quan hệ hôn nhân:*** Tôi và ông Nguyễn Văn T đăng ký kết hôn năm 2018 tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, Tp. Đà Nẵng. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng tôi thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm sống thường xuyên cãi vã nhau. Hiện nay chúng tôi không ở cùng nhau, không quan tâm chăm sóc nhau. Do vậy, tôi xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên đề nghị Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

**** Bị đơn, ông Nguyễn Văn T không hợp tác nên không có lời trình bày tại hồ sơ.***

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1].Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Tranh chấp ly hôn giữa bà Tống Thị H và ông Nguyễn Văn T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên toà lần thứ nhất ngày 20/5/2020 và cũng như phiên toà hôm nay, Toà án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên toà đối với bị đơn là ông Nguyễn Văn T nhưng ông Nguyễn Văn T vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX xử vắng mặt ông Nguyễn Văn T.

[2]. Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của bà Tống Thị H đối với ông Nguyễn Văn T thì thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Tống Thị H và ông Nguyễn Văn T có thời gian tìm hiểu và tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng, vào năm 2018.

Theo bà Tống Thị H trình bày thì trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, ông T không có trách nhiệm với vợ, vợ chồng đã không còn quan tâm và đã sống ly thân với nhau hơn một năm nay. Do vậy, bà Tống Thị H thấy đây là cuộc hôn nhân không có hạnh phúc, và không thể tiếp tục chung sống nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn đối với ông Nguyễn Văn T.

Ông Nguyễn Văn T không hợp tác trong quá trình giải quyết vụ án nên không có lời khai tại hồ sơ.

HĐXX xét thấy: Ông Nguyễn Văn T và bà Tống Thị H tuy có đăng ký kết hôn và có thời gian chung sống với nhau, nhưng thực tế ông bà thường xuyên mâu thuẫn và thời gian hơn một năm nay, ông T và bà Hường không sống chung với nhau nữa. Do vậy, việc bà Hường cho rằng nguyên nhân dẫn đến cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc là do ông T không quan tâm đến vợ là có căn cứ. Hơn nữa, tại phiên tòa hôm nay mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, nhưng ông T vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, điều đó cho thấy ông T không tôn trọng Pháp luật và thiếu thiện chí trong việc hàn gắn cuộc hôn nhân của mình, chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa bà Hường và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài và mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Tống Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Về quan hệ con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà Tống Thị H khai nhận, ông bà không có nên HĐXX không xem xét. Sau này các bên có tranh chấp và có yêu cầu thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ án khác.

[3]. ***Về án phí:*** Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Tống Thị H phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Các Điều 51, 53, 54, 56 Luật Hôn nhân và gia đình 2014; Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQHH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của bà Tống Thị H đối với ông Nguyễn Văn T. Tuyên xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Tống Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

-Về quan hệ con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

Giấy chứng nhận kết hôn số 115/2018 ngày 19/10/2018 của UBND phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP. Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Tống Thị H phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0004072 ngày 06.12.2019, tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Liên Chiểu;*
- *Chi cục THADS quận Liên Chiểu;*
- *UBND P. Thanh Khê Tây;*
- *Lưu.*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Văn Trình

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ toạ phiên tòa**

TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 30 tháng 3 năm 2018, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Văn Trình.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Phạm Hùng**

Ông **Nguyễn Văn Chi**

Tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 427/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp *"Ly hôn"* giữa các bên đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông **Phan Mỹ** – sinh năm 1967, có mặt.
- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Hải** – sinh năm 1966, vắng mặt không có lý do.

Cùng trú tại: Tổ 97 phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I. Ý kiến của Hội thẩm nhân dân:

* Ông Nguyễn Công Chi có ý kiến như sau:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Phan Mỹ đối với bà Lê Thị Hải.

Tuyên xử: Ông Phan Mỹ, sinh năm 1967 được ly hôn với bà Lê Thị Hải, sinh năm 1966.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyển số 03 ngày 23/01/1996 của UBND Xã Hòa Minh, Huyện Hòa Vang, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ), nay là UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Phan Mỹ phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000655 ngày 07.11.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, ông Phan Mỹ đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

* Ông Nguyễn Phạm Hùng: thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi.

II. Ý kiến của thẩm phán chủ toạ phiên toà:

Ông Phan Văn Trình: thống nhất với ý kiến của hai hội thẩm nhân dân.

III. Kết quả thảo luận:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc xin ly hôn của ông Phan Mỹ đối với bà Lê Thị Hải.

Tuyên xử: Ông Phan Mỹ, sinh năm 1967 được ly hôn với bà Lê Thị Hải, sinh năm 1966.

Giấy chứng nhận kết hôn số 01 quyển số 03 ngày 23/01/1996 của UBND Xã Hòa Minh, Huyện Hòa Vang, Tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ), nay là UBND phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý.

2. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng ông Phan Mỹ phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000655 ngày 07.11.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, ông Phan Mỹ đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc giờ phút ngày 30 tháng 3 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ toạ phiên tòa**

TOÀ ÁN ND Q.LIÊN CHIỂU
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ ngày 11 tháng 01 năm 2018, tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên Toà: Bà **Phạm Thanh Thủy**.
- Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Ngô Văn Sỹ**và ông **Nguyễn Công Chi.**

Tiến hành nghị án đối với vụ án thụ lý số 359/2017/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 10 năm 2017 về tranh chấp *"Ly hôn"* giữa các bên đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị Huyền - Sinh năm 1985. (có mặt)
- Bị đơn: Ông Lê Công Hà - Sinh năm 1981. (vắng mặt lần 2 không lí do).

Cùng trú tại: Tổ 33C, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật:

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

I. Ý kiến của Hội thẩm nhân dân:

* Ông Nguyễn Công Chi có ý kiến như sau:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Huyền đối với ông Lê Công Hà.

Tuyên xử: Bà Trần Thị Huyền, sinh năm 1985, được ly hôn với ông Lê Công Hà, sinh năm 1981.

Giấy chứng nhận kết hôn số 82 quyển số 02 ngày 15.5.2006 của UBND UBND xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Tuyên:

- Giao con hai chung Lê Công Vinh - sinh ngày 20.10.2006 và Lê Công Toản - sinh ngày 22.12.2007 cho bà Trần Thị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.
- Buộc ông Lê Công Hà phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng/02 con chung (*ba triệu đồng*)(1.500.000 đồng/01 con).

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Trần Thị Huyền phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000543 ngày 05.10.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà Trần Thị Huyền đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Lê Công Hà phải nộp 300.000 đồng.

* Ông Ngô Văn Sỹ: thống nhất với ý kiến của ông Nguyễn Công Chi.

II. Ý kiến của thẩm phán chủ toạ phiên toà:

Bà Phạm Thanh Thủy: thống nhất với ý kiến của hai hội thẩm nhân dân.

III. Kết quả thảo luận:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của bà Trần Thị Huyền đối với ông Lê Công Hà.

Tuyên xử: Bà Trần Thị Huyền, sinh năm 1985, được ly hôn với ông Lê Công Hà, sinh năm 1981.

Giấy chứng nhận kết hôn số 82 quyển số 02 ngày 15.5.2006 của UBND UBND xã Vĩnh Chấp, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị không còn giá trị pháp lý.

2. Về con chung:

Tuyên:

- Giao con hai chung Lê Công Vinh - sinh ngày 20.10.2006 và Lê Công Toản - sinh ngày 22.12.2007 cho bà Trần Thị Huyền trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

- Buộc ông Lê Công Hà phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng(*ba triệu đồng*)/02 con chung (*ba triệu đồng*)(1.500.000 đồng/01 con).

Các bên đương sự có mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi vì lợi ích con chung, các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng tiền nuôi con.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

3. Về án phí:

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng bà Trần Thị Huyền phải nộp, nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000543 ngày 05.10.2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, Tp Đà Nẵng. Như vậy, bà Trần Thị Huyền đã nộp đủ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Án phí dân sự về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con ông Lê Công Hà phải nộp 300.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm hôm nay.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Kết quả biểu quyết: 100% (3/3)

Nghị án kết thúc nghị án lúc giờ phút ngày 11 tháng 01 năm 2018

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Hội Thẩm nhân dân **Thẩm phán chủ toạ phiên tòa**

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- Viện Kiểm sát Liên Chiểu;
- Chi cụcThi hành án Liên Chiểu;
- UBND xã Bình Tú, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam;
- Hồ sơ vụ án.

Phạm Thanh Thủy